

Số: 156/2019/QĐST - HNGĐ

Quảng Xương, ngày 22 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 189/2019/TLST-VDS ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Phạm Thị D - Sinh năm 1977.

Anh Phạm Văn Ch - Sinh năm 1976.

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị D và Phạm Văn Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sống với nhau từ năm 2003. Đến ngày 15/7/2005 chị D và anh Ch đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm vợ chồng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2014 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc tới nhau. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của chị D và anh Ch là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, chị D và anh Ch đã có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị D và Phạm Văn Ch có 01 con chung là cháu Phạm Thị Thu U sinh ngày 13/10/2004. Chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu U; anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đ/tháng kể từ tháng 09/2019 cho đến khi cháu U đến tuổi thành niên (tròn 18 tuổi). Xét thấy thỏa thuận của anh chị là tự nguyện nên chấp nhận.

[3] Về tài sản: Chị Phạm Thị D và Phạm Văn Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị D và anh Ch thống nhất chị D nộp toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là phù hợp, tự nguyện nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (14/8/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị D và Phạm Văn Ch.

- Về con chung: Chị Phạm Thị D và Phạm Văn Ch có 01 con chung là cháu Phạm Thị Thu U sinh ngày 13/10/2004. Sau khi ly hôn, chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu U; anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đ/tháng kể từ tháng 09/2019 cho đến khi cháu U đến tuổi thành niên (tròn 18 tuổi). Anh Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị D và anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị D chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng Chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001678 ngày 14/08/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị D đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- UBND xã Đ, huyện Quảng Xương;
- Chi cục THA huyện Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Văn Tuấn